CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	68,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.2%	-7.3%	-6.4%

Q2/25

ROE 25.9% +/- YoY ▼ 0.9%

Q2/25

DT thuần 2,129 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 188 ▲ 9.7%

YoY ▲ 196 ▲ 10.2%

6T 2025

DT thuần 4,071 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 311 ▲ 8.3%

Q2/25

LN gộp 291 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 29.0 ▼ 9.1%

YoY ▲ 47.0 ▲ 19.2%

6T 2025

LN gộp 611 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 95.0 ▲ 18.3%

Q2/25

LN thuần 412 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 88.0 ▼ 17.6%

YoY ▲ 5.00 ▲ 1.2%

6T 2025

LN thuần 912 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 193 ▲ 26.8%

Q2/25

LN sau thuế 318 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 84.0 ▼ 21.0%

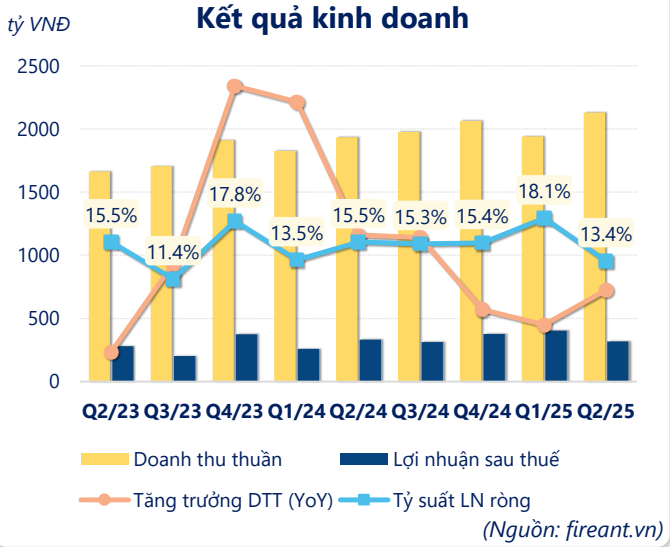
YoY ▼ 13.0 ▼ 4.0%

6T 2025

LN sau thuế 720 *tỷ VNĐ*

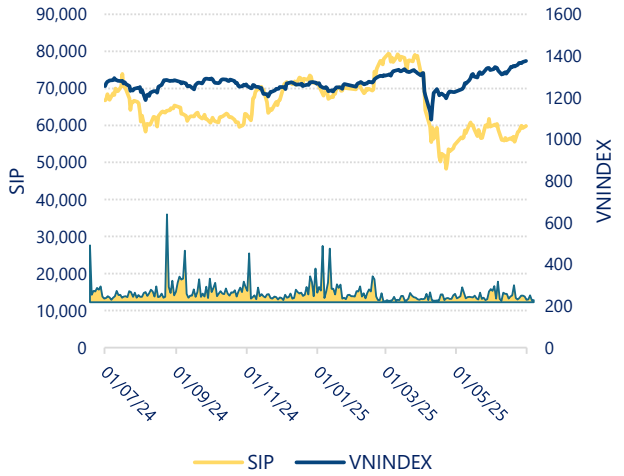
YoY ▲ 131 ▲ 22.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

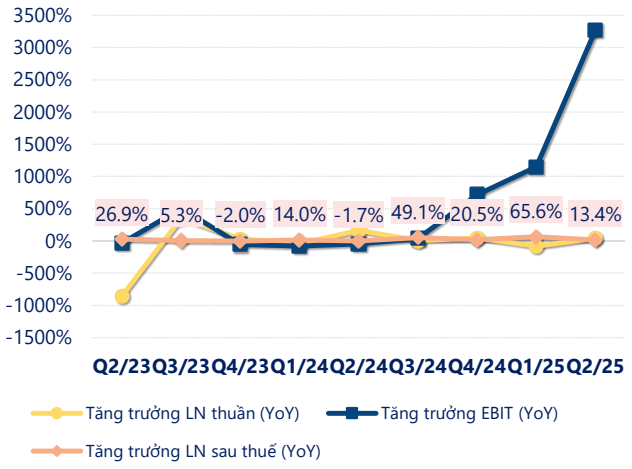
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

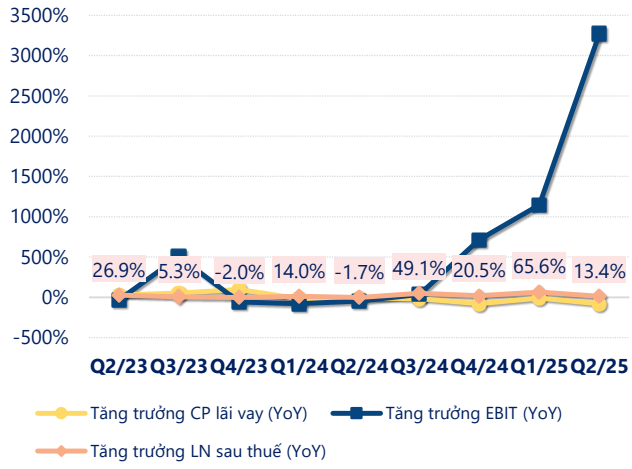
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



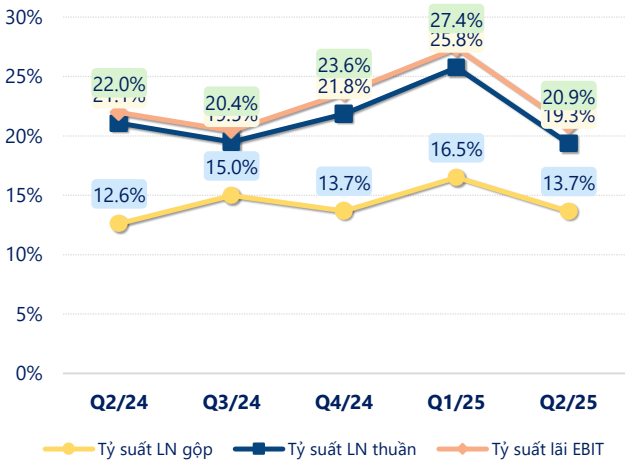
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



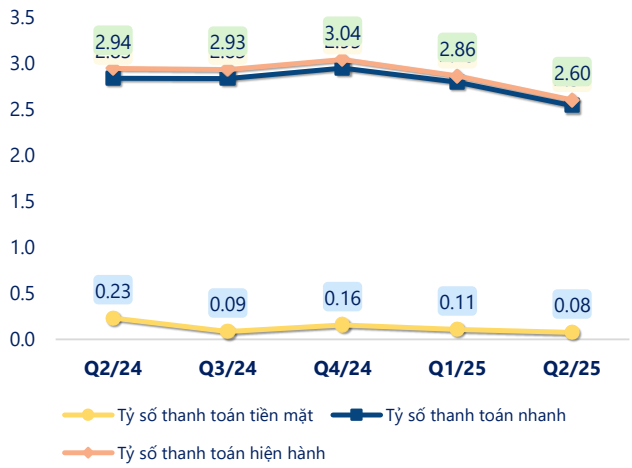
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



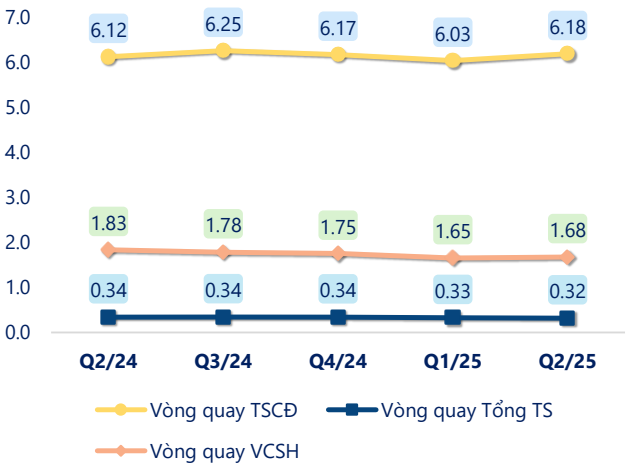
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



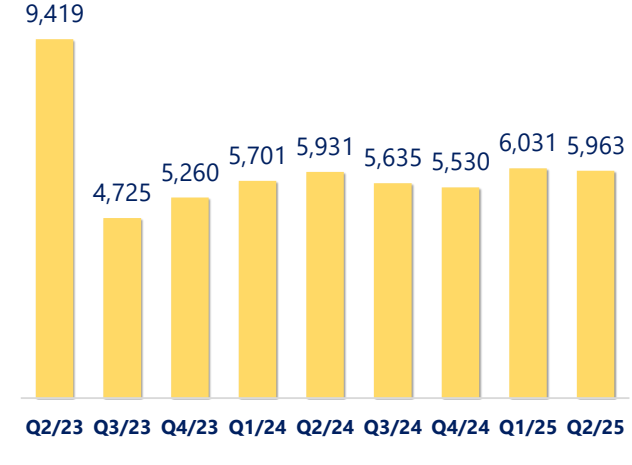
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

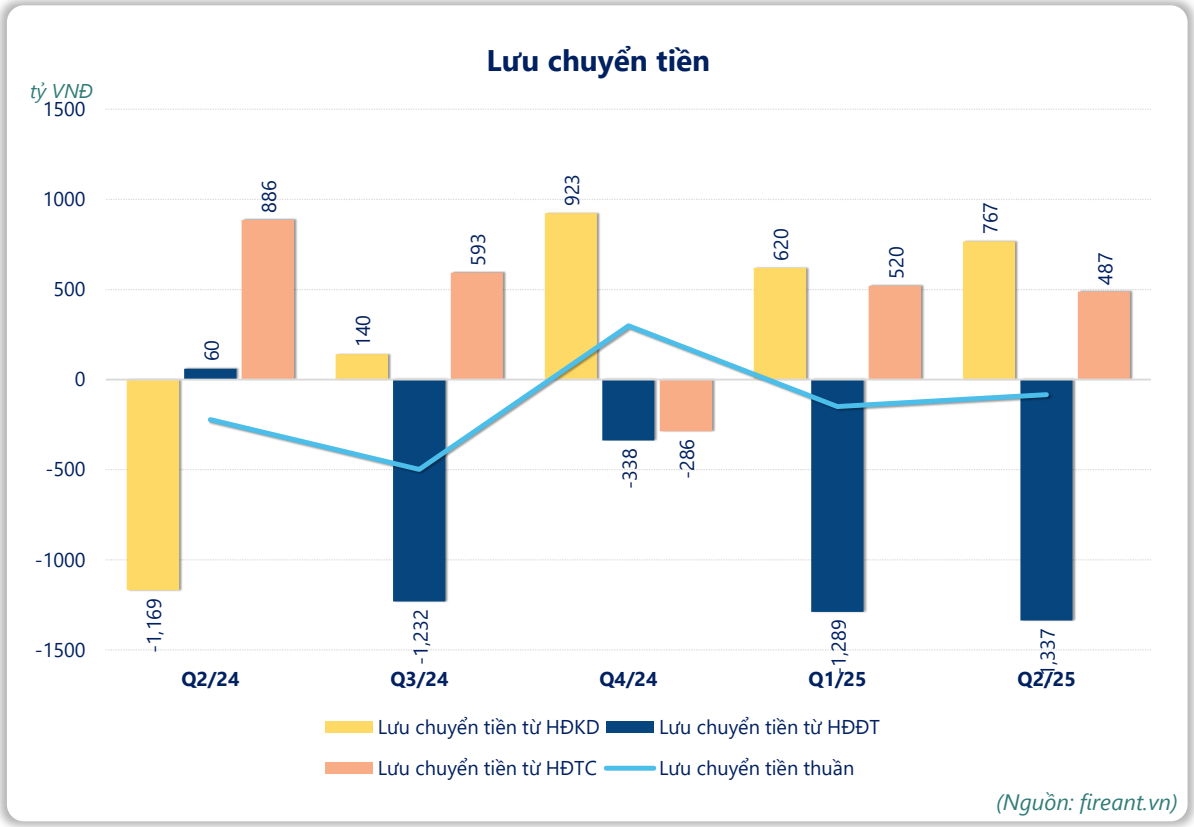


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,129**	**1,933**	**10.2%**	**4,071**	**3,760**	**8.3%**
Giá vốn hàng bán	1,839	1,689	8.9%	3,460	3,243	6.7%
Lợi nhuận gộp	291	244	19.2%	611	516	18.3%
Doanh thu HĐTC	212	191	11.0%	445	257	73.6%
Chi phí TC	63.4	18.3	246%	107	34.8	208%
Chi phí lãi vay	39.1	16.0	144%	71.3	31.8	124%
LN trong công ty LKLD	**3.32**	**17.4**	**-80.9%**	**18.2**	**33.7**	**-45.8%**
Chi phí bán hàng	6.83	2.84	141%	10.2	9.13	12.1%
Chi phí QLDN	**24.1**	**24.5**	**-1.7%**	**45.9**	**43.4**	**5.6%**
LN thuần từ HĐKD	412	407	1.2%	912	719	26.8%
Lợi nhuận khác	**-5.81**	**1.68**	**-446%**	**-6.25**	**5.76**	**-209%**
LN trước thuế	406	409	-0.7%	905	725	24.9%
Lợi nhuận sau thuế	**318**	**331**	**-4.0%**	**720**	**589**	**22.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**285**	**299**	**-4.8%**	**636**	**545**	**16.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)